TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:28/2024/HS-ST
Ngày: 06 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn;

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với:

** Bị cáo:* Vũ Văn D, sinh năm 1982 tại Nam Định;

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S, sinh năm 1959 và bà Hà Thị H, sinh năm 1960, cả hai hiện lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1987, đã ly hôn. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2009, bị Chủ tịch UBND huyện N áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng;

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 14/6/2013;

+ Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 13/5/2018.

Vũ Văn D bị tạm giữ từ ngày 21/12/2023, đến ngày 30/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Công C, sinh năm 1985. và Anh Phạm Đức T1, sinh năm 1994.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn D, Nguyễn Công C và Phạm Đức T1 là bạn bè quen biết. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 21/12/2023, C và T1 đến nhà của D chơi. Tại đây C nói với D "Anh cho em chơi nhờ mấy khói đá", D bảo C "chơi đi". Diện và T1 ngồi chơi uống nước, còn C bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang sẵn trong người đặt lên bàn uống nước kê ở giữa gian nhà, dùng bật lửa ga để sử dụng ma túy. Lúc này, C trả công cho D 100.000 đồng do D đồng ý cho C sử dụng ma túy tại nhà. Sau đó, C tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi C đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng có hai lỗ, một lỗ gắn cóng thủy tinh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, lỗ còn lại cắm ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt. Thu giữ trong túi quần bên phải phía trước C đang mặc 01 gói nhỏ, vỏ ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, C khai nhận là ma túy đá chưa sử dụng hết (chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu M). Khám xét khẩn cấp nơi ở của D, thu giữ dưới ngăn bàn uống nước số tiền 100.000 đồng, D khai nhận là tiền C đưa để trả công.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Công C, Vũ Văn D và Phạm Đức T1, kí hiệu lần lượt là M1, M2, M3 để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 76/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: mẫu chất rắn màu trắng bám dính trong 01 túi ni lông màu trắng và trong 01 cóng thủy tinh màu trắng, trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine; không xác định được khối lượng mẫu.

Tại bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: Có tìm thấy thành phần chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định; Không tìm thấy thành

phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M2 và M3 gửi giám định.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSNH ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Vũ Văn D về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn D từ 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù đến 3 (ba) năm tù, Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Bị cáo Vũ Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa

Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên toà hôm nay. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 21/12/2023, Vũ Văn D đã đồng ý cho Nguyễn Công C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình xóm B, N, N, Nam Định thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang. Mục đích diện cho C mượn cơ sở để sử dụng ma tuý là để nhận từ C số tiền 100.000 đồng nên việc làm đó đã phạm tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhưng đã từng bị xử lý, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến ma tuý.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về mức án đối với bị cáo: Xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập trung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có có việc làm ổn định, vợ bỏ, gia đình không sở hữu tài sản có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Công C là người nghiện ma túy, sáng ngày 21/12/2023 có hành vi mua ma túy về để sử dụng. Công an huyện N đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Công C, do C không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 76/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 77/KL-KTHS ngày 25/12/2023 phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vũ Văn D là tiền C trả công cho D cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Văn D 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2023.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 76/KL-KTHS và 01 túi niêm phong số 77/KL-KTHS ngày 25/12/2023 phòng K Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu trắng có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa màu trắng và 01 bật lửa ga màu đỏ, nhãn hiệu Hoa Việt. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vũ Văn D.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Bị cáo.
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Trọng Ích